

KINH ĐẠI THỪA HIỂN THỨC

QUYỂN HẠ

Bấy giờ, trong chúng hội có Bồ-tát Nguyệt Thật thẳng thượng, từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao thấy nhân của sắc? Vì sao thấy nhân của dục? Vì sao thấy nhân của kiến? Vì sao thấy nhân của giới thủ?

Phật bảo Bồ-tát Nguyệt Thật:

–Trí thấy cảnh giới của trí, ngu thấy cảnh giới của ngu. Người trí thấy các sắc tinh sạch, đẹp đẽ, biết rõ dơ uest, chính là các phần thịt, gân, xương, máu mủ, động mạch, tĩnh mạch, ruột già, ruột non, sống lưng, dịch vị, não, thận, lá lách, tim, mật, lá gan, phổi, bụng, bao tử, sinh tạng, thực tạng, đờm, nước mũi, tóc, móng tay, móng chân, đại tiện, tiểu tiện, da mỏng bao bọc đều là những thứ bất tịnh, ô uest lộ ra, đáng nhàm chán, ghê sợ. Phạm các sắc hiện có đều từ bốn đại sinh. Đó là nhân của sắc.

Này Bồ-tát Nguyệt Thật! Như cha mẹ sinh ra thân ta, phần cứng chắc là địa đại, sự ướt chảy là thủy đại, hơi ấm là hỏa đại, sự chuyển động nhẹ nhàng là phong đại. Còn giác tri, suy niệm về cảnh giới của thanh, hương, vị, xúc v.v... những phần này đều là thức.

Bồ-tát Nguyệt Thật lại thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Khi sắp chết thức lìa bỏ thân như thế nào? Làm sao thức di chuyển nơi thân? Vì sao thức biết nay lìa bỏ thân này?

Phật bảo Bồ-tát Nguyệt Thật:

–Chúng sinh tùy theo nghiệp mà nhận chịu quả báo. Thức lưu chuyển liên tục giữ lấy thân không dứt, trải qua một thời hạn chịu quả báo xong, thức bỏ thân này, theo nghiệp chuyển đời thọ thân khác. Ví như sữa hòa với nước, lấy sức nóng của lửa để nấu, sữa, nước và chất béo mỗi loại đều bị phân tán.

Như vậy, này Bồ-tát Nguyệt Thật! Mạng sống của chúng sinh kết thúc là do nghiệp lực tan nên hình hài, thức, các nhập, giới, mỗi mỗi đều bị phân tán. Thức lại làm chỗ nương tựa, vì giữ lấy pháp giới và nhớ nghĩ về pháp giới cùng nghiệp thiện, ác, thức chuyển sang thọ báo nơi thân khác. Này Bồ-tát Nguyệt Thật! Ví như thuốc đại cát thiện tô, dùng vị của các loại thuốc hay dốc công sức hòa hợp mới là đại cát thiện tô, loại bỏ tánh của loại tô thường, chỉ giữ lấy sức mạnh của thuốc hay với sáu vị cay, đắng, chua, chát, mặn, ngọt, dùng nuôi thân người, liền cùng với thân người tạo nên sắc hương vị. Thức bỏ thân này, giữ lại nghiệp thiện, ác và biến khắp pháp giới, chuyển đời thọ báo nơi thân khác cũng như vậy.

Này Bồ-tát Nguyệt Thật! Chất tô như thân, các loại thuốc hòa hợp là “Đại cát thiện”. Như các pháp cùng hòa hợp với các căn tạo ra nghiệp. Vị của các loại thuốc hòa với nhau tạo thành với chất tô. Như nghiệp hỗ trợ cho thức, uống đại cát thiện thì vui vẻ, tươi tỉnh sung mãn được hình sắc đẹp đẽ, sức lực an ổn, không còn lo lắng. Như thiện hỗ trợ cho thức thì được quả báo an vui. Uống chất tô trái cách thì dung mạo trở thành xấu xí, khô cạn huyết khí, trắng dã như kẻ chết. Như nghiệp ác hỗ trợ cho thức thì phải chịu quả báo khổ đau. Này Bồ-tát Nguyệt Thật! Chất liệu tốt lành của tô không tay, không chân, không mắt mà có thể giữ lại sức mạnh nơi sắc hương vị của thuốc hay. Thức cũng như vậy, giữ lấy pháp giới thọ nhận và các nghiệp thiện, bỏ thân giới này, thọ thân trung ấm được ý niệm vi diệu của cõi trời, thấy sáu tầng trời nơi cõi dục và mười sáu tầng địa ngục, thấy thân mình tay chân đoan nghiêm, các căn tốt đẹp, thấy bỏ thân chết, và biết rằng đây là thân đời trước của ta. Lại thấy tướng cao đẹp thù thắng nơi cung điện của các cõi trời với vô số các thứ trang nghiêm, hoa quả cỏ cây um tùm che phủ, chiếu tỏa ánh sáng rực rỡ như vàng mới luyện thành các đồ quý báu để trang sức. Người kia thấy những thứ này rồi, tâm rất vui mừng, nhân sự vui mừng ấy, thức khởi lên sự ham thích, liền gá vào. Người ấy nhờ tạo nghiệp thiện, xả bỏ thân hay thọ thân đều được an lạc không khổ. Như người cỡi ngựa bỏ một, cỡi một. Như người tráng sĩ võ nghệ thao lược gồm đủ, thấy kẻ địch đến liền mặc áo giáp, đội mũ chắc chắn

ngồi xe ngựa tốt xông lên, không sợ hãi. Thức hỗ trợ các căn lành, bỏ hơi thở ra vào, lìa thân giới, nhập, đời chuyển để thọ nhận sự an lạc thù thắng cũng như vậy. Từ cõi trời Phạm thân cho đến trời Hữu đảnh đều được sinh trong ấy.

Bấy giờ, trong chúng hội, có vương tử Đại Dực từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thức bỏ thân này tạo ra hình sắc gì?

Đức Phật bảo:

–Lành thay, vương tử Đại Dực! Chỗ ông vừa hỏi rất là sâu xa nơi cảnh giới của Phật, chỉ có Như Lai mới có thể hiểu được.

Lúc này, Bồ-tát Hiền Hộ thắng thượng thưa Phật:

–Vương tử Đại Dực đã thưa hỏi về điều rất sâu xa, trí của vị ấy thật thông tuệ, sáng suốt, vi diệu.

Đức Phật bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Vương tử Đại Dực này đã ở chỗ Đức Phật Tỳ-bà-thi gieo trồng các căn lành, từng trải qua năm trăm đời sinh trong nhà ngoại đạo. Lúc làm ngoại đạo thường suy nghĩ về ý nghĩa của thức. Thức là thế nào? Vì sao gọi là thức? Trong năm trăm đời ấy không thể hiểu rõ, chẳng biết được đầu mối, sự đến, đi của thức. Ngày nay, Ta vì muốn phá trừ lưới nghi cho vị ấy khiến được hiểu rõ.

Lúc đó, Bồ-tát Hiền Hộ thắng thượng nói với vương tử Đại Dực:

–Lành thay! Lành thay! Nay Nhân giả thưa hỏi về chỗ thật sâu xa vi diệu. Điều Bồ-tát Nguyệt Thật thưa hỏi, nghĩa đó còn cạn hẹp giống như đứa trẻ, tâm còn giống ruồi theo cảnh bên ngoài, không biết được bên trong. Chánh pháp khó được nghe, chư Phật khó gặp. Trí Phật rộng lớn trọn vẹn, tuệ sâu xa khó suy lường, đối với lý vi diệu tốt bậc nên chuyên tâm cầu thỉnh giải bày.

Khi ấy, vương tử Đại Dực thấy Đức Phật dung mạo tươi sáng, hoan hỷ, rạng rỡ như hoa sen nở vào mùa thu, liền vui mừng hết mực, nhất tâm chấp tay thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con rất mẩn mộ, khát ngưỡng pháp thâm diệu, thường sợ Như Lai nhập Niết-bàn, không nghe được chánh

pháp. Đối với chúng sinh ở trong đời ác gồm đủ năm thứ ô trược, ngu tối không biết nơi pháp thiện, bất thiện, thuần thực cùng không thuần thực, đều không thể hiểu rõ nên mê lầm, mãi lưu chuyển trong sinh tử khổ nơi các cõi.

Phật bảo Bồ-tát Vương tử Đại Dược:

–Chánh pháp của Như Lai khó gặp, khó được. Ta về thời xa xưa, vì nửa bài kệ phải lên núi tự rơi xuống, xả bỏ thân mạng để cầu chánh pháp, trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức năm, chịu vô số khổ nạn. Nay Vương tử Đại Dược, ông có điều mong cầu, nên tùy ý hỏi, Ta sẽ phân biệt giảng nói cho ông thấu tỏ.

Wương tử Đại Dược thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là hình tướng của thức, xin Phật chỉ bày?

Phật bảo vương tử Đại Dược:

–Như hình bóng của người hiện ra trong nước, hình tướng này không thể nắm giữ, chẳng phải có hay không có. Như hình tướng Sô-lạc-ca, như hình tướng khát ái.

Wương tử Đại Dược thưa:

–Thế nào là khát ái?

Phật dạy:

–Như người đối với sắc hợp ý nên nhãn căn hưởng về sắc. Đó gọi là khát ái. Như cầm gương sáng soi thấy mặt mình, nếu cất gương đi thì không thấy mặt. Sự chuyển biến của thức cũng như vậy. Nghiệp thiện, ác cùng với hình sắc của thức đều không thể thấy. Như người mù bẩm sinh đối với mặt trời mọc, mặt trời lặn, đêm ngày, sáng tối đều không thể thấy. Thức không thể thấy cũng như vậy. Khát ái, thọ, tưởng ở trong thân không thể thấy. Các đại, các nhập, các ấm của thân đều là thức. Các thể hữu sắc như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và sắc, thanh, hương, vị, xúc v.v... Cùng với thể vô sắc gồm: tâm thọ nhận khổ, vui, cũng đều là thức. Nay vương tử Đại Dược! Như người dùng lưỡi nếm thức ăn, biết được sáu mùi vị: mặn, ngọt, đắng, cay, chua, chát. Lưỡi cùng thức ăn đều có hình sắc, nhưng các vị ấy thì vô hình. Lại nhân nơi thân, xương tủy, da thịt, máu huyết-mà biết được các thọ. Các thứ nơi thân như xương v.v... có hình tướng mà thọ

thì không có hình sắc. Thức biết phước hay chẳng phải phước quả cũng như vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ thẳng thượng đánh lễ dưới chân Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thức này có thể biết về phước hay chẳng phải phước chăng?

Phật dạy:

–Hãy lắng nghe, chẳng phải chưa kiến đế mà có thể thấy được thức. Thức không thể nhìn thấy được. Chẳng phải như quả A-ma-lặc trong lòng bàn tay. Thức không ở trong tai, mắt, mũi v.v... Nếu thức ở trong mắt, tai, mũi thì khi phá vỡ mắt, tai, mũi thì sẽ thấy thức.

Này Bồ-tát Hiền Hộ! Hằng sa chư Phật thấy thức là vô sắc, Ta cũng như vậy, thấy thức là vô sắc. Hàng phàm phu ngu tối không thể thấy được, nhưng nhờ ví dụ mà mở bày hiển hiện. Này Bồ-tát Hiền Hộ! Muốn biết tội phước của thức, ông nay nên lắng nghe. Ví như có người tham chấp làm chư Thiên thần, Càn-thát-bà, quỷ thần Tắc kiền đà. Này Bồ-tát Hiền Hộ! Ý ông nghĩ sao? Người ấy vì tham chấp làm thân trời, quỷ thần v.v... Do tâm tham chấp mà cầu đạt thân thì có thể thấy được không?

Bồ-tát Hiền Hộ đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không thấy được. Sự tham chấp làm thân trời, rồng, quỷ thần không sắc, không hình, thân bên trong, bên ngoài đều không thể thấy được.

Này Bồ-tát Hiền Hộ! Người muốn được phước thù thắng của chư Thiên phải đem các thứ hương hoa tốt đẹp, thức ăn thơm ngon, nước uống tinh sạch, tất cả vật cúng dường đều phải tinh khiết, những việc làm này là do thức tạo, phước báo sẽ được quả hoặc làm vua, hoặc làm tể tướng, hoặc làm người giàu có, sang trọng, hoặc làm trưởng giả, đại thương chủ, hoặc được thân chư Thiên thọ nhận phước báo thù thắng của cõi trời, do thức làm phước mà thân đạt được quả báo an vui. Người đó đạt phước báo thù thắng của cõi trời được hương hoa tốt đẹp, thức ăn thơm ngon, sức khỏe không bệnh, an ổn, đời nay được giàu có, tôn quý, tự tại. Nên biết tất cả đều nhờ phước hỗ trợ cho thức mà thân được quả báo an vui.

Này Bồ-tát Hiền Hộ! Người ấy vì tâm tham đắm nên phải làm Phú-đan-na là loại quỷ thần ác, ưa thích những thứ bất tịnh, phân dơ, đờm giải, do những việc như vậy mất đi sự an vui, bệnh hoạn càng tăng thêm, người ấy theo sự ham muốn mà ưa thích những mùi hôi bất tịnh, phân dơ ối. Thức do tội tạo nên cũng như vậy. Hoặc sinh trong các nẻo ác, nhà bần cùng, hoặc sinh làm loài ngựa quỉ, súc sinh, ăn đồ dơ ối. Do tội hỗ trợ cho thức nên nhận chịu quả khổ.

Này Bồ-tát Hiền Hộ! Chư Thiên không có hình tướng mà lãnh thọ được các thứ hương thơm cúng dường. Phước của thức không hình tướng, thọ nhận quả báo an lạc, thù thắng cũng như vậy. Phú-đan-na v.v... là loại quỷ thần xấu ác, vì tham đắm liền thọ nhận đồ ăn uống bất tịnh, dơ ối, thức tạo nghiệp tội phải nhận khổ báo cũng như vậy.

Này Bồ-tát Hiền Hộ! Nên biết, thức không hình tướng, thể chất, như quỷ thần, chư Thiên thể chất hiện rõ, đạt được các vật dụng cúng như thức ăn uống tốt, xấu, như thức tạo tội phước được quả báo khổ vui.

Vương tử Đại Dực thưa Phật:

–Làm thế nào thấy được nhân của dục?

Phật bảo Bồ-tát Đại Dực:

–Sự hỗ trợ cho nhân sinh ra dục cũng như do nơi đồ dùng lấy lửa cộng với sức người mà sinh ra lửa. Như vậy, nhân nơi thức và nam, nữ, sắc, thanh, hương, vị, xúc mà có dục sinh. Ví như nhờ hoa sinh quả, trong hoa không có quả, quả sinh thì hoa diệt. Như vậy, nhân nơi thân mà thức hiển bày. Theo thân tìm thức thì không thể thấy thức, nghiệp quả của thức lúc sinh thì thân liền diệt. Xương tủy nơi thân và các thứ bất tịnh đều bị tiêu tán. Lại như hạt giống giữ lấy quả của vị lai với sắc, thanh, hương, vị, xúc theo sự gieo trồng mà sinh. Thức bỏ thân này, giữ lại nghiệp thiện, ác, thọ, tưởng, tác ý chịu quả báo của đời sau cũng như vậy. Lại như nam, nữ ái dục hoan lạc, rồi xa lìa nhau mà đi. Thức với thân hòa hợp, lưu luyến, tham chấp, say đắm, khi quả báo hết thức ly tán theo nghiệp thọ quả báo khác. Thức của thân trung ấm nhờ duyên nơi cha mẹ, do nghiệp lực sinh thức mà được quả báo thọ thân. Ái tình và nghiệp đều không có hình chất, nhân nơi tướng của sắc dục mà sinh ra dục. Đó là nhân

của dục.

Này vương tử Đại Dực! Thế nào là thấy nhân của giới thủ? Giới là những điều răn dạy được chế ra của bậc thầy, như không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Thủ là chấp thủ. Giới này chế ra với nhận thức như vậy, nhờ trì giới này mà đạt được các quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Nhờ nhân này nên đạt được nơi cõi thù thắng, nghĩa là được thọ thân nơi hàng trời, người. Đây đều là pháp thiện hữu lậu, chẳng phải là pháp thiện vô lậu. Thiện vô lậu không có quả dị thực của ấm. Nay giới thủ này là gieo hạt giống hữu lậu. Đối với thức giữ lấy nghiệp thiện ác thì thức không thuần tịnh, là nhân của phiền não nên phải nhận quả khổ bức bách. Đó là nhân của giới chấp thủ.

Vương tử Đại Dực thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là thức nhận lấy thân chư Thiên cho đến thân địa ngục?

Phật bảo vương tử Đại Dực:

–Thức cùng với pháp giới giữ lấy sự nhìn biết vi diệu, chẳng phải là chỗ nương của nhục nhãn để thấy được nhân. Sự nhìn thấy vi diệu này cùng với cảnh giới của phước hòa hợp, vừa thấy sự dục lạc vui thích nơi cung trời, thức liền bị đắm nhiễm. Nghĩ rằng: “Ta nên đến đó”. Do có niệm ái nhiễm, luyến tiếc là có nhân, thấy rồi bỏ thân, nghĩ như vậy: Thân chết này là đại thiện tri thức của Ta, do đã tích tập các căn lành, nên nay Ta được quả báo nơi cõi trời.

Vương tử Đại Dực thưa Phật:

–Thức này đối với thân chết đã có nhiều tham ái, sao không gắn bó vào đấy?

Phật bảo vương tử Đại Dực:

–Ví như râu tóc đã cắt bỏ, tuy thấy tóc đen, óng mượt nhưng không thể đem tóc đó trồng lại nơi thân, khiến chúng mọc lại được. Như vậy, này vương tử Đại Dực! Thân chết bỏ đi rồi, thức cũng không thể nương gá vào để thọ nhận quả báo.

Vương tử Đại Dực thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thức này rỗng lặng, vi diệu, không hình chất,

không tướng trạng, không thể giữ lấy, tìm kiếm, vì sao có thể nắm giữ được những chúng sinh thân lớn như voi v.v..., dù thân vững chắc như kim cương mà có thể xuyên suốt vào. Hoặc như thân trượng phu tráng kiện, sức địch nổi chín voi vẫn có thể nắm giữ được?

Phật bảo vương tử Đại Dực:

– Ví như gió thổi không chất, không hình, ở trong hang sâu, lỗ hổng, giữa vách đá, gió ấy thổi cực mạnh làm nghiêng đổ núi Tu-di, làm vỡ ra thành những hạt bụi.

Này vương tử Đại Dực! Gió cực mạnh thổi tan núi Tu-di có sắc tướng thế nào?

Wương tử Đại Dực bạch:

– Bạch Thế Tôn! Gió ấy vi diệu, không thể chất, không hình tướng.

Phật bảo vương tử Đại Dực:

– Gió ấy vi diệu không chất, không hình. Thức cũng như vậy, vi diệu, không chất, không hình. Đối với thân lớn, thân nhỏ đều có thể nắm giữ. Hoặc thọ thân muỗi, hoặc thọ thân voi. Ví như ngọn đèn sáng, ánh đèn vi diệu đặt trong căn nhà tối, tùy theo căn nhà lớn hay nhỏ mà các bóng tối liền được dứt trừ. Thức cũng như vậy, tùy theo nhân của các nghiệp mà sự nắm giữ ấy là lớn nhỏ.

Wương tử Đại Dực thưa:

– Bạch Thế Tôn! Các tướng tánh của nghiệp đó như thế nào, do nhân duyên gì mà có thể hiện rõ?

Phật bảo vương tử Đại Dực:

– Được sinh trong các cõi trời, ăn các món ngon, hưởng sự vui vẻ, an lạc, đây đều là do nghiệp quả đưa đến. Như người khát nước đi qua đồng trống vắng mênh mông, một người được nước trong lành mát mẻ thì vui mừng, một người không được nước phải chịu mọi khổ về khát mệt. Người được nước không có người để đem cho. Người phải chịu khát, khổ cũng không bị ai ngăn ngại, chẳng hứa cho nước. Cả hai đều do nghiệp nhân nên thọ nhận quả báo khổ, vui khác nhau.

Wương tử Đại Dực nên biết! Thấy nghiệp thiện ác như ánh

trắng giữa hư không gồm hai phần sáng, tối, như trái cây sống, do hỏa đại tăng làm quả chín chuyển sang màu sắc khác nhau. Cũng vậy, thân này do phước tăng nên sinh vào dòng họ giàu có, cao quý, tài sản, vàng bạc đầy khắp. Hoặc sinh vào các cõi trời thọ báo sung sướng, tự tại. Đây đều là tướng phước của nghiệp thiện hiện rõ. Ví như hạt giống gieo nơi đất mà quả hiện ra trên cây. Nhưng hạt giống đó không từ nơi cành nhập vào cành để đến ngọn cây được. Chặt, tách thân cây ra cũng không thấy hạt. Không có người đem hạt đặt trên cành. Cây lớn dần, rễ chắc chắn, tìm cũng không thấy hạt giống. Như vậy các nghiệp thiện, ác đều nường nơi thân, nhưng tìm nơi thân cũng không thấy nghiệp. Như nhờ nơi hạt giống mà có hoa, nhưng trong hạt giống không có hoa. Nhờ hoa có quả, nhưng trong hoa không có quả. Hoa quả tăng trưởng dần cũng không thấy. Nhân nơi thân có nghiệp, nhân nơi nghiệp có thân, trong thân không có nghiệp, trong nghiệp không có thân cũng như vậy. Như hoa rụng hết thì quả mới hiện ra. Thân đã hoại diệt, nghiệp quả mới xuất bày. Như có hạt giống, thì nhân của hoa quả mới có đủ. Như vậy, có thân, thì nhân của nghiệp thiện ác mới gồm đủ. Nghiệp ấy không hình cũng không hiện rõ tướng. Như bóng của thân người không thể chất, không bị ngăn ngại, không thể nắm giữ, ràng buộc nơi người, tiến, dừng, qua, lại tùy thân vận động. Cũng không thấy bóng từ thân mà ra. Nghiệp nơi thân cũng vậy. Có thân, có nghiệp nhưng không thấy nghiệp trói buộc nơi thân, cũng không lìa thân mà có thể có nghiệp. Như các thứ thuốc uống với các vị đắng, cay, mặn, nhạt khác nhau, có thể chữa trị tất cả bệnh, khiến thân được khỏe mạnh, dung mạo tươi tốt, người trông thấy biết ngay là đã uống loại thuốc hay. Vị thuốc ấy có công hiệu, nhưng không có hình tướng nhìn không thể thấy, không thể nắm bắt, nhưng nhờ đó mà người uống được khỏe mạnh, da dẻ hồng hào. Nghiệp không có hình tướng, thể chất nhưng có thể hỗ trợ cho thân cũng như vậy. Người tích tập nghiệp thiện thì được phước hưởng các thứ thức ăn, y phục đầy đủ, tay chân hình dáng đẹp đẽ, nhà cửa sang trọng, của báu chất đầy, an vui, vừa ý. Nên biết, đây là tướng của nghiệp thiện. Trái lại, sinh ra ở nơi biên địa, hạ tiện, bần cùng, đồ dùng thiếu hụt, ăn uống sút kém, hoặc

không được ăn, tướng mạo xấu xí, hèn hạ. Nên biết đây là tướng của nghiệp ác. Giống như gương sáng, soi thấy vẻ mặt tốt xấu, hình bóng trong gương không thể chất, giữ lại không được. Thức tích tập nghiệp thiện hay bất thiện cũng như vậy, có thể sinh trong hàng trời, người, hoặc sinh trong các cõi địa ngục, súc sinh.

Này vương tử Đại Dực! Nên nhận thấy nghiệp cùng thức hòa hợp, chuyển hóa như vậy.

Vương tử Đại Dực thưa:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao thức vi tế có thể nắm giữ các căn, giữ lấy thân to lớn?

Phật bảo vương tử Đại Dực:

–Ví như người thợ săn vào chốn núi rừng, cầm cung bắn mũi tên độc trúng con voi quý. Tên độc thấm vào máu, chất độc truyền khắp thân voi, các bộ phận trên thân voi đều bị tan hoại, chất độc lan nhanh làm cho thân chuyển thành các màu sắc xanh, đỏ giống như huyết đọng. Chất độc giết voi rồi liền chuyển hóa. Ý ông nghĩ sao? Chất độc cùng với thân voi nhiều ít lớn nhỏ có thể so sánh được chăng?

Vương tử Đại Dực bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chất độc cùng với thân voi, nhiều ít lớn nhỏ, lượng ấy rất khác xa, không thể đối chiếu. Như đem hạt cải so với núi Tu-di.

–Này vương tử Đại Dực! Như vậy, thức bỏ thân này do giữ lấy các căn, bỏ các cảnh giới ấy tùy theo nghiệp chuyển hóa.

Vương tử Đại Dực thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao thức vi tế lại có thể nắm giữ thân to lớn mà không mệt mỏi?

Phật bảo vương tử Đại Dực:

–Núi chúa Tu-di cao tám vạn bốn ngàn do-tuần. Hai vị đại Long vương là Nan-đà và Ô-ba Nan-đà nhiều quanh núi ba vòng. Khi hai đại Long vương này dừng lại, làm chấn động núi Tu-di, khiến nước trong biển biến thành độc. Hai đại Long vương Hòa-tu-cát và Đức-xoa-ca cũng có sức mạnh như vậy. Ý ông nghĩ sao? Thức

của bốn rồng chúa cùng với thức của con muỗi, con ve có khác nhau không?

–Bạch Thế Tôn! Thức của bốn con rồng chúa và con muỗi, con ve đều không khác nhau.

–Này vương tử Đại Dực! Như đưa một ít giọt chất độc Bạt-thố-na-bà vào miệng bốn con rồng, bốn con rồng liền chết. Ý ông nghĩ sao? Giọt nhỏ thuốc độc Bạt thố na bà và chất độc trong miệng rồng kia, chất độc nào lớn?

Vương tử Đại Dực bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chất độc trong miệng rồng là lớn, còn chất độc nơi giọt thuốc độc kia thật là nhỏ.

–Này vương tử Đại Dực! Chúng sinh với thân to lớn, sức mạnh địch cả chín voi. Còn thức thì vi diệu, không sắc, không hình, không phân biệt về lượng, tùy theo nghiệp lực mà nắm giữ cũng lại như vậy. Như hạt Ni-cù-đà là rất nhỏ, hạt giống sinh ra cây phát triển rộng lớn, cành nhánh có tới hàng trăm ngàn. Ý ông nghĩ sao? Hạt ấy cùng với cây lớn, nhỏ giống nhau chăng?

Vương tử Đại Dực thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hạt đó cùng với cây hình tướng lớn nhỏ thật khác xa, như lỗ hồng nhỏ trong ngó sen so với cội hư không.

–Như vậy, này vương tử Đại Dực! Cây ở trong hạt tìm không thể được, nhưng nếu không do nơi hạt thì cây không thể sinh. Hạt Ni-cù-đà rất nhỏ, có thể sinh ra cây lớn. Thức vi tế có thể sinh ra thân to lớn. Trong thức cầu tìm thân, thân không thể có được, nhưng nếu bỏ thức đi thì thân không thể có.

Vương tử Đại Dực lại bạch Phật:

–Vì sao chất kim cương kiên cố không thể hủy hoại thức, mà chỉ hoại những nơi nguy hại, chóng suy yếu trong thân?

Phật bảo:

–Này vương tử Đại Dực! Ví như người nghèo cùng được ngọc báu như ý, nhờ uy lực của ngọc báu nên có nhà cửa, cung điện cao rộng đẹp đẽ, vườn rừng cây cối tốt tươi, hoa quả sum suê, voi ngựa, người hầu, vật dụng tự nhiên đưa đến đầy đủ. Người đó về sau mất

ngọc báu như ý, thì các thứ vật dụng tạo của cải giàu có an lạc cũng không còn. Ngọc báu thần như ý bền chắc cho dù ngàn chất kim cương cũng không thể hủy hoại, nhưng chỗ sinh ra vật dụng của cải thì hư giả, vô thường, mau chóng tan diệt. Thức cũng như vậy, bền chắc không hoại, nhưng thân được thức sinh ra thì chóng hoại diệt.

Vương tử Đại Dược thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thức mềm mại vi diệu làm sao xuyên vào các loại hình sắc thô cứng?

Phật bảo vương tử Đại Dược:

–Như thể của nước hết sức mềm mại, nhưng chảy làm xói mòn, suối nước từ cao có thể chảy xuyên qua núi đá, ý ông nghĩ sao? Tính chất của nước và đá cứng, mềm như thế nào?

Vương tử Đại Dược thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chất đá rắn chắc giống như kim cương, chất nước mềm mại như các tiếp xúc êm mát.

–Này vương tử Đại Dược! Thức cũng như vậy, hết sức vi diệu, rất là mềm, nhưng có thể xuyên qua hình sắc nơi thân tướng to lớn, cứng chắc như kim cương để chuyển nhận thọ quả báo.

Vương tử Đại Dược thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh bỏ thân này làm sao sinh trong các cõi trời, cho đến sinh nơi địa ngục?

Phật bảo vương tử Đại Dược:

–Chúng sinh khi sắp chết người tạo nghiệp nơi phước, bỏ sự thấy của mình đạt được sự thấy vi diệu của chư Thiên, nhờ vậy mà thấy được sáu cõi trời nơi dục giới và sáu đường, thấy thân dao động, thấy cung điện nơi cõi trời, vườn hoan hỷ, các loại vườn hoa. Lại thấy cung điện hoa sen của chư Thiên có các kỹ nữ xinh đẹp hầu hạ vây quanh, cười nói đùa giỡn, tai đeo các hoa, mặc áo kiêu-xa-da, cổ tay mang vòng xuyên, đủ các thứ trang sức. Hoa thường nở rộ, các thứ vật dụng được bày biện đầy đủ. Nhìn thấy các thiên nữ tâm liền tham đắm, hoan hỷ vừa ý, mặt mày vui vẻ, rạng rỡ như hoa sen, nhìn không lẫn lộn, mũi không cong gãy, hơi miệng không hôi, mắt trong sáng như cánh sen xanh. Các phần trên thân không bị thống khổ.

Mắt, tai, mũi, miệng không bị ra máu, không mất đại tiểu tiện, không kinh sợ khiến các lỗ chân lông hiện rõ, lòng bàn tay không chết, lớp da dày màu vàng không bị xanh đen. Tay chân không rối loạn cũng không bị co rút. Các tướng tốt hiện rõ, thấy ở trong hư không có cung điện lớn, hàng trăm ngàn cột chạm trổ rất đẹp, các chuông treo, lưới rủ xuống hòa cùng tiếng gió thổi, âm thanh phát ra nghe vui thích, đủ thứ hương hoa để trang hoàng bảo điện, các đồng tử cõi trời, thân trang sức các thứ báu dạo chơi trong cung điện, nhìn thấy mỉm cười, răng lộ ra như hoa quân đồ, mắt không mở to, cũng chẳng nhắm lại, lời nói dịu dàng, thân không quá lạnh cũng không quá nóng, quyến thuộc vây quanh, không có sự buồn khổ. Lúc mặt trời mới mọc sẽ bỏ thân mạng, được thấy rõ ràng không bị tối tăm, những mùi hương lạ thơm lừng từ bốn phương bay vào, thấy oai nghi của Phật thì hoan hỷ kính trọng. Thấy rồi thì mọi sự ham thích đều từ bỏ, giống như đang đi bỗng dừng lại, nhận biết sự gần gũi an ổn, không bị chuyển theo, ưu sầu khổ não. Pháp như vậy sinh ắt sẽ chết, chớ vì phân biệt mà sinh khổ đau. Nay vương tử Đại Dược! Người tạo nghiệp thiện đến lúc sắp chết, thường thích bố thí, thích các thứ kệ tán, đủ thứ ánh sáng, tuyên dương chánh pháp, như ngủ hoặc không ngủ, xả bỏ thân mạng đều an ổn. Khi sắp lìa bỏ thân cũ, Thiên phụ Thiên mẫu cùng ngồi một tòa, trong tay Thiên mẫu tự nhiên hoa nở. Thiên mẫu thấy hoa bảo với Thiên phụ: “Thật là phước lành, quả tốt hiếm có. Hôm nay, nên biết sự vui mừng của các con thời gian không còn lâu nữa”.

Thiên mẫu bèn dùng hai tay mân mê, lay động nơi hoa, lúc đang mân mê cánh hoa, mạng sống liền chấm dứt. Thức vô tướng kia xả bỏ các căn, nắm giữ các nghiệp cảnh, xả bỏ các cõi, giữ lấy sự việc nơi cõi để đời chuyển thọ nhận quả báo khác. Giống như cõi ngựa, bỏ một con cõi một con. Như mặt trời thích phát ra ánh sáng, như cây sinh lửa, như ánh trăng hiện rõ mặt nước lặng trong. Thức tích tập nghiệp thiện chuyển đổi được hưởng quả báo nơi cõi trời. Như luồng gió thổi nhanh gửi vào trong hoa. Thiên phụ và Thiên mẫu cùng trên tòa ngồi nhìn rõ. Gió dục của cam lồ thổi vào trong hoa bảy ngày. Ngọc báu trang sức trên thân phát ra ánh sáng rực rỡ,

thiên đồng trong lành hiện rõ nơi tay Thiên mẫu.

Vương tử Đại Dực thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức không có hình tướng làm sao nhờ vào năng lực của nhân duyên mà sinh ra hữu hình? Làm sao vật hữu hình lại ở trong nhân duyên?

Phật bảo vương tử Đại Dực:

–Như cây hòa hợp cùng chạm nhau sinh ra lửa, lửa ấy tìm kiến trong cây không thể có được. Nhưng nếu bỏ cây thì cũng không được lửa. Do nhân duyên hòa hợp mà sinh ra lửa. Nhân duyên không đầy đủ tức lửa không sinh. Tìm sắc tướng của lửa trong cây thì hoàn toàn không thể thấy. Nhưng đều thấy lửa từ trong cây phát ra. Như vậy, này vương tử Đại Dực! Thức nhờ nơi nhân duyên của cha mẹ hòa hợp sinh ra thân hữu hình. Trong thân hữu hình tìm cầu không thấy thức, nhưng lìa thân hữu hình thì cũng không có thức. Này vương tử Đại Dực! Như lửa chưa phát ra thì tướng của lửa không hiện bày, cũng không xúc chạm hơi ấm, các tướng đều không. Như vậy, này vương tử Đại Dực! Nếu chưa có thân thì thức, thọ, tưởng, hành thấy đều không hiện được. Này vương tử Đại Dực! Như thấy ánh mặt trời tỏa chiếu sáng rực, các hàng phàm phu không thấy được thể tánh của mặt trời, thể ấy là màu đen, trắng hay vàng, đỏ đều không thể nhận biết, nhưng do ánh sáng chuyển biến, lúc mặt trời mọc, lặn, nhờ các tác dụng đó mà biết là có mặt trời. Thức cũng như vậy, nhờ vào các tác dụng mà biết có thức.

Vương tử Đại Dực bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tác dụng của thức?

Phật bảo vương tử Đại Dực:

–Thọ giác tưởng, hành, suy xét lo buồn, khổ não, đều là tác dụng của thức. Lại có nghiệp thiện và bất thiện huân tập thành chủng tử, tác dụng của nó hiện rõ nơi thức.

Vương tử Đại Dực bạch Phật:

–Thế nào là thức lìa thân liền mau chóng thọ thân? Thức bỏ thân cũ, chưa thọ thân mới, lúc ấy thức tạo ra hình tướng gì?

Phật bảo vương tử Đại Dực:

–Như có bậc trượng phu tráng kiện dũng mãnh, cánh tay dài mặc áo giáp kiên cố, cỡi ngựa chạy như gió xông vào trận, binh khí đã chạm nhau thì tâm tán loạn té xuống ngựa, thế võ luyện tập nhanh nhẹn nên liền nhảy lên. Thức bỏ thân liền nhanh chóng thọ nhận thân khác cũng lại như vậy. Lại như người yếu kém thấy địch thì sợ hãi cưỡi ngựa chạy lui. Thức tích tụ nghiệp thiện, thấy Thiên phụ, Thiên mẫu cùng ngồi một tòa thì nhanh chóng thác sinh vào đó cũng lại như vậy.

Này vương tử Đại Dực! Như chỗ ông hỏi, thức bỏ thân cũ, chưa thọ thân mới, bấy giờ, thức tạo ra hình tướng gì? Này vương tử Đại Dực, ví như bóng người hiện ở trong nước, không có thể chất, chẳng nắm bắt được, tay chân, mặt mũi và các hình trạng kia thì cùng với người không khác. Trong hình bóng thì thể chất nơi chỗ tạo nghiệp đều không. Chẳng lạnh, không nóng, không chạm xúc, cũng không mệt mỏi, các đại phân tán, không có âm thanh của ngôn ngữ, âm thanh của thân, âm thanh khổ vui. Thức bỏ thân cũ, chưa thọ thân mới, tướng trạng cũng lại như vậy. Này vương tử Đại Dực! Người tích tụ nghiệp thiện được sinh vào hàng chư Thiên.

Vương tử Đại Dực thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao thức sinh vào địa ngục?

Phật bảo vương tử Đại Dực:

–Người tạo nghiệp ác phải vào địa ngục. Này vương tử Đại Dực! Ông nên lắng nghe! Chúng sinh do tích tập căn bất thiện, lúc sắp chết suy nghĩ: Nay ta nơi thân này chết rồi, lia bỏ cha mẹ là chỗ yêu thương của sự thân quen thật vô cùng buồn khổ. Thấy cảnh các địa ngục và thấy thân mình ứng hợp để vào trong đó, thấy chân ở trên, đầu ngược xuống dưới, lại thấy một chỗ đất thuần là máu, thấy máu đó rồi tâm sinh vương chấp vào vị, duyên nơi vị ấy, tâm khởi tham đắm liền bị sinh vào địa ngục. Do sức mạnh nơi nhân của nước thối rửa, mùi hôi, thức thác sinh vào trong đấy. Ví như chỗ có phân ô ứ, mùi sữa, rượu thối là lực nơi nhân của các mùi khiến cho loài trùng sinh vào trong đó. Người bị đọa vào địa ngục gá vào mùi hôi thối của vật để sinh cũng như vậy.

Bồ-tát Hiền Hộ thẳng thượng chấp tay bạch Phật:

–Chúng sinh bị đọa vào địa ngục tạo ra sắc tướng như thế nào?
Thân lại ra sao?

Phật bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Sự ham thích chỗ đất có máu sinh vào địa ngục, khắp thân máu tỏa sáng thân như sắc máu. Sinh nơi ngục Ao nước sôi thân như mây đen. Sinh nơi ngục Sông sữa sôi thân hiện ra những chấm loang lổ xen lẫn tạo thành các sắc thể, hết sức mềm dòn, giống như thân đũa tre cao lớn hơn tám khuỷu tay, râu, tóc, lông nơi thân hình dài rủ xuống, tay chân mặt mày đều bị cong khuyết. Người cõi Diêm-phù-đề từ xa trông thấy liền chết.

Vương tử Đại Dược bạch Phật:

–Chúng sinh ở địa ngục lấy gì làm thức ăn?

Phật bảo vương tử Đại Dược:

–Chúng sinh ở địa ngục không có một chút an vui, lo sợ luôn theo đuổi, từ xa trông thấy nước đồng sôi đỏ sệt, ý cho là máu nên cùng chạy tới. Lại có tiếng kêu gọi, những kẻ bị đói khát có thể mau đến để ăn, nên họ vội chạy tới đó lấy tay bốc bỏ vào miệng, bị ngục tốt dùng nước đồng sôi đổ vào nơi hai bàn tay, bức ép khiến họ phải uống nước ấy vào bụng, xương cốt đứt đoạn, toàn thân phát ra lửa.

Này vương tử Đại Dược! Thức ăn của chúng sinh ở địa ngục chỉ làm tăng thêm sự thống khổ, không được một chút an lạc. Sự thống khổ của chúng sinh nơi địa ngục là như vậy, thức không bỏ, cũng không hủy hoại. Thân như đồng xương, thức gắn bó theo đấy không lìa. Nghiệp báo chưa dứt thì thân thọ khổ không rời. Bị đói khát bức bách, nên thấy vườn cây hoa quả rộng lớn tốt tươi, thấy rồi thì vui mừng, cùng nhau bảo: Vườn này xanh tốt, gió mát, chúng ta mau vào đó để tạm vui chơi trong chốc lát. Lúc ấy, cây lá, hoa quả liền biến thành đao kiếm cắt, chém những tội nhân, hoặc chặt thân làm hai đoạn, hoặc có tiếng gào thét lớn, bốn phía đuổi chạy, đấm ngục tốt đứng cầm chày kim cương, gậy sắt, búa sắt, trượng sắt, cắn môi giận dữ, thân phát ra lửa, dùng gậy đánh đập người tội, giữ lại không cho ra. Đây đều do nghiệp của mình mà thấy những việc như vậy. Chủ ngục dắt người tội theo sau, bảo: Ông từ chỗ nào đến? Có thể ở tại đây chớ nên chạy trốn giông ruổi đây đó. Nay nơi vườn này nghiệp

của ông đã tạo nên có thể xa lìa được chăng? Như vậy, này vương tử Đại Dực! Do nghiệp lực nên chúng sinh ở địa ngục chịu vô số các thứ khổ, bảy ngày thì chết, sinh trở lại vào địa ngục. Như ong bay đi hút nhụy hoa rồi trở lại chỗ cũ. Chúng sinh tạo nghiệp tội nên phải vào địa ngục. Lúc mới chết thấy thần chết tới buộc cổ lôi đi, thân tâm khốn khổ, vào chỗ tối tăm, như bị giặc cướp bắt trói đem đi, nên nói: Ôi thôi tai họa. Thật khổ thay, nay ta bỏ các người thân thích, bằng hữu ở cõi Diêm-phù-đề để vào địa ngục, không thấy đường lên cõi trời, chỉ thấy toàn sự khổ, như tầm làm kén tự buộc lấy cái chết. Ta tự tạo tội bị nghiệp trói buộc mình, dùng dây thừng buộc vào cổ, kéo đuổi, bức ép dẫn dắt vào địa ngục.

Này Bồ-tát Hiền Hộ! Chúng sinh tạo nghiệp tội sinh vào địa ngục, với các tướng khổ như vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ cùng với vương tử Đại Dực nghe nói như vậy, thân run sợ, lông tóc dựng ngược, cùng đứng dậy chấp tay thưa:

–Nay chúng con cùng muốn quy y nơi Phật. Xin Thế Tôn thương xót cứu giúp, nguyện nhờ công đức nghe pháp này khiến cho những chúng sinh chưa được giải thoát, còn lưu chuyển trong chốn sinh tử, không còn bị đọa lạc nơi ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Bồ-tát Hiền Hộ lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có điều muốn thưa hỏi, xin Phật chấp thuận.

Phật bảo:

–Tùy ý ông hỏi.

Bồ-tát Hiền Hộ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tích, thế nào là tụ, thế nào là ấm? Thế nào là thân không đời đời?

Phật bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Trí giới, kiến giới, ý giới, minh giới, do bốn cảnh giới này hòa hợp thành thân. Bốn giới cùng với cảnh và thức gọi là tích. Tụ nghĩa là sáu giới, sáu nhập. Nhân của hai nhập, nhân của ba cõi và cảnh

của sáu nhập, tức là râu tóc, lông, móng tay, da thịt, máu mủ, nước mắt, nước mũi, đàm dãi, mỡ, sống lưng, tủy, dịch thể, tay chân, mắt, mắt và các chi phần lớn nhỏ trong cơ thể, hòa hợp, tích chứa đầy đủ gọi là tụ. Giống như lúa, đậu, mè, tích chứa dần thành đống lớn gọi là tụ. Địa, thủy, hỏa, phong, không và thức gọi là sáu giới. Nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý gọi là sáu nhập. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp gọi là cảnh của sáu nhập (sáu trần). Tham, sân, si là nhân của ba cõi. Nhân của hai nhập là giới và tín. Lại có hai nhân là xả và thí, tấn và định, thiện và bất thiện. Thọ, tưởng, hành, thức, bốn thứ này gọi là vô sắc ấm. Thọ nghĩa là lãnh thọ các tướng khổ vui, tướng không khổ không vui, tướng nghĩa là nhận biết tướng khổ vui, hành là niệm về hiện tại, tác ý và xúc, thức là chủ thể của thân, hành biến khắp nơi các thân thể có sự tạo tác đều do thức dời chuyển. Nghĩa là thân, miệng, ý thanh tịnh thì chứng được đạo quả. Người này chết rồi, thức từ bỏ hữu ấm, không thọ nhận lại, không lưu chuyển nơi các cõi, hưởng đến nơi an lạc bậc nhất không đời đời nữa, gọi là không chuyển đổi.

Lúc này, Bồ-tát Hiền Hộ cùng vương tử Đại Dực đánh lễ dưới chân Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Phật là bậc Nhất thiết trí, thuyết giảng về pháp tụ này, nên ở đời vị lai có thể tạo lợi ích an lạc lớn cho chúng sinh.

Đức Phật dạy:

–Pháp tụ của Như Lai thường trụ, chẳng đoạn dứt, Nhất thiết trí là sự nhận biết mà không tạo tác. Ta đã trải qua vô lượng sự khổ cực siêng năng tích tập ánh sáng của trí tuệ, nay vì các chúng sinh thuyết giảng kinh này là mặt trời chánh pháp chiếu tỏa ánh sáng rộng lớn, khen ngợi biến Nhất thiết trí với công đức lưu truyền khắp nơi, có thể điều phục tâm một cách trọn vẹn. Ở chỗ thuyết giảng kinh này, hoặc đọc tụng, giảng nói đều có các hàng trời, quỷ thần, A-tu-la, Ma-hầu-la-già cùng đến lễ bái ủng hộ. Các nạn đáng sợ về nước, lửa, vua, giặc đều không thể làm hại. Các Tỳ-kheo từ nay trở đi, đối với những người không tin chớ nên thuyết giảng kinh này. Người tìm lỗi của kinh chớ chỉ bày. Đối với các bộ phái Ni-kiền-tử nơi hàng

ngoại đạo cũng chớ nên thuyết giảng. Người không cung kính, không khát ngưỡng cầu thỉnh, chớ nên giảng nói kinh này. Nếu trái lời dạy của Ta thì sẽ gây tổn hại cho chánh pháp. Người ấy cùng làm tổn hại đến Như Lai. Này các Tỳ-kheo! Nếu có người lễ bái, cúng dường kinh này thì phải nên cung kính, cúng dường người ấy. Đây chính là người giữ gìn tạng pháp của Như Lai.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Phải vượt qua phiền não
Siêng tu chánh pháp Phật
Diệt trừ quân ma chết
Như voi giẫm cỏ lau.
Hành pháp giữ giới cấm
Tinh tấn chớ biếng trễ
Bỏ sinh tử lưu chuyển
Dứt mọi biên vực khổ.*

Phật thuyết giảng kinh này rồi, Bồ-tát Hiền Hộ thắng thượng và vương tử Đại Dực cùng các Tỳ-kheo, chúng Đại Bồ-tát, tám bộ chúng, trời, người, A-tu-la, Càn-thát-bà v.v... cùng cả chúng hội nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

